

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vinh Cửu, ngày 19 tháng 5 năm 2023

Số: 34/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 195/2023/TLST-VHNGĐ về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” ngày 05/5/2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ông Đỗ Thành A, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện Bắc TA Uyên, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Ấp V, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lạc An, huyện Tân Uyên (nay là Bắc Tân Uyên), tỉnh Bình Dương và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/9/2008. Quá trình chung sống chỉ hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp. Vợ cA nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả, không còn tình cảm, không có tiếng nói chung. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông, bà làm đơn yêu Đỗ Thành A và bà Phạm Thị H cầu Tòa án công nhận cho ông, bà được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Có 03 người con chung là các cháu:

+ Đỗ Phạm Yến P, sinh ngày 13/6/2009.

+ Đỗ Phạm Yến L, sinh ngày 23/6/2012.

+ Đỗ Phạm Yến T, sinh ngày 27/3/2021.

Sau khi ly hôn, vợ chồng thống nhất giao các con cho bà Phạm Thị h trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Đỗ Thành A không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà Phạm Thị h không yêu cầu.

[3]. Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí VHNGĐ: ông Đỗ Thành A và bà Phạm Thị h phải nộp mỗi người 150.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ mà các đương sự đã nộp tại các biên lai thu số 0005200 ngày 05/05/2023 (đối với bà Phạm Thị Ah và biên lai thu số 0005199 ngày 05/05/2023 (đối với ông Đỗ Thành A) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông A và bà h đã nộp xong.

[6]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Thành A và bà Phạm Thị h thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Giao các cháu Đỗ Phạm Yến P, sinh ngày 13/6/2009; cháu Đỗ Phạm Yến L, sinh ngày 23/6/2012; cháu Đỗ Phạm Yến T, sinh ngày 27/3/2021 cho bà Phạm Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời bà Phạm Thị H không yêu cầu ông Đỗ Thành A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông Đỗ Thành A được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Đỗ Thành A và bà Phạm Thị H phải nộp mỗi người 150.000đ lệ phí VHNGĐ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 150.000đ mà các đương sự đã nộp tại các biên lai thu số 0005200 ngày 05/05/2023 (đối với bà Phạm Thị H) và biên lai thu số 0005199 ngày 05/05/2023 (đối với ông Đỗ Thành A) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu. Ông A và bà A đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện VC;
- THA VC;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Tuấn